

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ Thông tin; Chuyên ngành: Khoa học máy tính

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phan Duy Hùng

2. Ngày tháng năm sinh: 24/05/1978; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Vietnam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Thạch Mỹ, Huyện Thạch Hà, Hà Tĩnh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 702C, chung cư GoldenLand, 275 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Phan Duy Hùng, 0975597339, 702C, chung cư GoldenLand, 275 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: 0975597339; Điện thoại di động: 0975597339;

E-mail: hungpd2@fe.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 05,2003 đến tháng, năm 01,2010: Nghiên cứu viên, Nghiên cứu sinh đồng hướng dẫn MICA-INPG Grenoble, cộng hòa Pháp tại Trường Đại học BKHN và Viện Đại học Bách Khoa Grenoble (INPG), cộng hòa Pháp

Từ tháng, năm 01,2010 đến tháng, năm 07,2021: Giảng viên ngành CNTT, Chủ nhiệm bộ môn, Giám đốc chương trình thạc sĩ kỹ thuật phần mềm tại Trường Đại học FPT tại Trường Đại học FPT

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng bộ môn chuyên ngành CNTT, Giám đốc chương trình Thạc sĩ kỹ thuật phần mềm định hướng phân tích dữ liệu, Trường Đại học FPT; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn chuyên ngành CNTT, Giám đốc chương trình Thạc sĩ kỹ thuật phần mềm định hướng phân tích dữ liệu, Trường Đại học FPT
Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học FPT

Địa chỉ cơ quan: Khu công nghệ cao Hòa Lạc – Km29, ĐCT08, Thạch Hoà, Thạch Thất, Hà Nội 10000

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không tham gia thỉnh giảng

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 15 tháng 06 năm 2001, số văn bằng: B273346, ngành: Điện Tử Viễn Thông, chuyên ngành: Điện Tử Viễn Thông; Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội
- Được cấp bằng ThS [4] ngày 27 tháng 05 năm 2004, số văn bằng: 008860, ngành: Điện Tử Viễn Thông, chuyên ngành: Điện Tử Viễn Thông; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội
- Được cấp bằng TS [5] ngày 12 tháng 07 năm 2010, số văn bằng: INPGRE 7918465, ngành: Tín hiệu, Ảnh, Tiếng Nói và Viễn Thông, chuyên ngành: Kỹ thuật máy tính, tự động và Xử lý Tín hiệu; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Viện Bách Khoa Grenoble, Cộng hòa Pháp

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Hội đồng IV: Công nghệ thông tin, Toán học, Kinh tế)

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ thông tin

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Với kiến thức được đúc kết từ quá trình học tập, công việc giảng dạy và tham gia dự án thực tế tại doanh nghiệp, định hướng nghiên cứu xuyên suốt hơn 11 năm qua của tôi là tập trung nghiên cứu vào lĩnh vực khoa học máy tính, chuyên sâu vào các bài toán trí tuệ nhân tạo, bao gồm các khía cạnh nghiên cứu sau:

- Thứ nhất, nghiên cứu về các giải pháp thu thập dữ liệu dựa trên hệ thống thông tin phần mềm hay các thiết bị IoT, các phương thức, các giao thức truyền thông.

- Thứ hai, nghiên cứu về hạ tầng, giải pháp lưu trữ và quản trị dữ liệu.

- Thứ ba, nghiên cứu về các phương pháp, giải thuật phân tích, xử lý dữ liệu đầu vào.

- Thứ tư, nghiên cứu các giải thuật, kiến trúc học máy phù hợp các bài toán thực tế. Hướng nghiên cứu này là các nghiên cứu sâu về các giải thuật tối ưu nhằm tăng tốc các giải thuật học máy hay xây dựng các kiến trúc học máy phù hợp, tối ưu các siêu tham số, hiệu chỉnh các mô hình học máy, v.v.

Tất cả 4 hướng nghiên cứu trên có quan hệ chặt chẽ với nhau và không thể tách rời. Chúng bổ sung cho nhau để có cái nhìn sâu sắc và toàn diện về các ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Việc nghiên cứu có tính hệ thống sẽ giúp cho đầu ra các bài toán có ý nghĩa thực tế với người dùng.

Hai hướng nghiên cứu thứ ba và thứ tư là các hướng nghiên cứu chính và là định hướng tiếp tục nghiên cứu sâu hơn trong tương lai.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 4 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành 2 đề tài NCKH cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 67 bài báo khoa học, trong đó 4 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
Không có			

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Tôi luôn hoàn thành các công việc được giao với tinh thần trách nhiệm cao, có năng lực giảng dạy tốt, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công giảng dạy của giảng viên. Nhờ nỗ lực không ngừng đổi mới nội dung và phương pháp dạy học nên bản thân tôi đã nhận được phản hồi tích cực của người học, tạo được uy tín trong sinh viên, học viên và đồng nghiệp.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 11 năm.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghệ ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016				12	360		630
2	2017			2	12	405	105	825
3	2018			3	7	450	105	780
03 năm học cuối								
4	2019			2	9	405	105	757.5
5	2020			1	7	436.5	105	721.5
6	2021				5	375	66	553.5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh, Tiếng Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Cộng hòa Pháp năm 2008

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài



- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Viện Quản trị và Công nghệ, Trường Đại học FPT

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Quang Thịnh		X	X		09/2017 đến 02/2018	Trường Đại học FPT	11/09/2018
2	Nguyễn Tuấn Nam		X	X		01/2018 đến 06/2018	Trường Đại học FPT	11/09/2018
3	Nguyễn Ngọc Kiên		X	X		09/2018 đến 02/2019	Trường Đại học FPT	19/09/2019
4	Lê Đình Huynh		X	X		06/2019 đến 12/2019	Trường Đại học FPT	31/12/2020

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	ĐT	CN	ĐHFPT/2017/01, cấp Cơ sở	09/01/2017 đến 15/12/2017	12/12/2017_Xuất sắc
2	ĐT	CN	ĐHFPT/2019/01, cấp Cơ sở	11/01/2019 đến 02/12/2019	02/12/2019_Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Biến đổi Wavelet - Ứng dụng vào tách tần số cơ bản và xác định âm hữu thanh hay vô thanh	3	Không	Tạp chí khoa học và công nghệ các trường đại học kỹ thuật, ISSN 0868-3980			44+45	12/2003
2	Application of the Wavelet transformation to denoising and analyzing the speech	4	Có	International Conference on Electronics, Information and Communications (ICEIC 2004), Hanoi			249-253	08/2004
3	Thiết kế bộ lọc số bằng phương pháp đặt điểm không – điểm cực và ứng dụng lọc nhiễu nguồn điện trong tín hiệu điện tim	3	Có	Hội nghị Khoa học kỹ thuật Đo lường toàn quốc lần thứ IV, Nxb. Khoa học và kỹ thuật			326-328	11/2005

4	Lọc và hiển thị tín hiệu liên tục với phần mềm Labview khi thu thập dữ liệu	2	Có	Hội nghị Khoa học kỹ thuật Đo lường toàn quốc lần thứ IV, Nxb. Khoa học và kỹ thuật			387-390	11/2005
5	Xác định các đỉnh R của tín hiệu điện tim dựa vào biến đổi Wavelet	3	Có	Tạp chí khoa học và công nghệ các trường đại học kỹ thuật, ISSN 0868-3980			56, 22-24	04/2006
6	Lọc nhiễu tín hiệu điện tim	3	Có	Tạp chí khoa học và công nghệ các trường đại học kỹ thuật, ISSN 0868-3980			56, 28-30	04/2006
7	Detrended Fluctuation analysis of the heart rate signal_A parameter for studying the apnea	3	Có	Southeast Asia Technical University Consortium (SEATUC 1st), Thailand			56-59	07/2006
8	Investigation the largest Lyapunov exponent on the signal heart rate variability and the apnea	3	Có	International Workshop on Advanced Computing and Applications (ACOMP 2007)			59-64	03/2017

9	Estimation of respiratory waveform using an accelerometer	5	Có	5th IEEE International Symposium on Biomedical Imaging: From Nano to Macro, Paris, France ISBN 978-1-4244-2003-2	- Scopus	89	1493-1496	05/2008
10	Estimation of respiratory waveform and heart rate using an accelerometer	5	Có	30th Annual International Conference of the IEEE Engineering in Medicine and Biology Society, Vancouver, BC, Canada ISBN 978-1-4244-1815-2	- Scopus	98	4916-4919	08/2008
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
11	Xây dựng máy tính nhúng ARM-Linux và ứng dụng cho hệ thống đo lường	3	Có	Tạp chí khoa học và công nghệ các trường đại học kỹ thuật, ISSN 0868-3980			77, 27-31	04/2010
12	Chỉ số dao động mềm và dự trữ ổn định mềm áp dụng trong nghiên cứu hệ điều khiển tăng	3	Không	Hội nghị Cơ điện tử toàn quốc lần thứ 7- VCM-2014 ISBN: 978-604-913-306-0			16-21	11/2014

13	Hệ thống điều khiển đèn giao thông mô phỏng bằng tích hợp phần mềm SUMO và Matlab	3	Không	Hội nghị Khoa học kỹ thuật Đo lường toàn quốc lần thứ VI, Nxb. Khoa học và kỹ thuật, ISBN: 978-604-67-0521-5			913-919	05/2015
14	A Synthesis Method of Robust Cascade Control System	3	Không	Journal of Automation and Control Engineering. ISSN: 2301-3702			4, 111-116	04/2016
15	EEG Features Extraction for Classification of Human Intention and Non-Intention	3	Có	Tạp chí khoa học và công nghệ các trường đại học kỹ thuật, ISSN 2354-1083			123, 59-64	03/2017
16	Estimating confident index of respiratory signal using an accelerometer	1	Có	IEEE 2nd International Conference on Signal and Image Processing (ICSIP), Singapore ISBN: 978-1-5386-0969-9	- Scopus		413-417	08/2017

17	Estimating respiration rate using an accelerometer sensor	1	Có	8th International Conference on Computational Systems-Biology and Bioinformatics (CSBio '17), Hanoi ISBN: 978-1-4503-5350-2	- Scopus		11-14	12/2017
18	Một phương pháp chỉnh định mới các bộ điều khiển dạng PID cho các hệ điều khiển tăng trong công nghiệp	3	Không	Tạp chí năng lượng nhiệt, ISSN 0868-3336			140, 18-23	03/2018
19	Pest detection on Traps using Deep Convolutional Neural Networks	2	Không	International Conference on Control and Computer Vision (ICCCV '18) Singapore ISBN: 978-1-4503-6470-6	- Scopus	16	33-38	06/2018
20	Central Sleep Apnea Detection Using an Accelerometer	1	Có	International Conference on Control and Computer Vision (ICCCV '18) Singapore ISBN: 978-1-4503-6470-6	- Scopus	1	106-111	06/2018

21	Migrating Vietnam Offshore into Agile	3	Không	Ninth International Symposium on Information and Communication Technology (SoICT 2018), Hanoi ISBN: 978-1-4503-6539-0	- Scopus		329-336	12/2018
22	Breast Cancer Prediction Using Spark MLlib and ML Packages	3	Có	5th International Conference on Bioinformatics Research and Applications (ICBRA '18) HongKong ISBN: 978-1-4503-6611-3	- Scopus	11	52-59	12/2018
23	Detection of Central Sleep Apnea Based on a Single-Lead ECG	1	Có	5th International Conference on Bioinformatics Research and Applications (ICBRA '18) HongKong ISBN: 978-1-4503-6611-3	- Scopus		78-83	12/2018
24	Security and Cost Optimization Auditing for Amazon Web Services	2	Không	2nd International Conference on Software Engineering and Information Management (ICSIM 2019) Indonesia ISBN: 978-1-4503-6642-7	- Scopus		44-48	01/2019

25	Padding Methods in Convolutional Sequence Model: An Application in Japanese Handwriting Recognition	2	Không	3rd International Conference on Machine Learning and Soft Computing (ICMLSC 2019) Dalat, Vietnam ISBN: 978-1-4503- 6612-0	- Scopus	2	138-142	01/2019
26	E- Commerce Recommendation System Using Mahout	2	Có	IEEE 4th International Conference on Computer and Communication Systems (ICCCS), Singapore, 2019 ISBN: 978-1-7281- 1322-7	- Scopus	3	86-90	02/2019
27	Vulnerabilities in IoT Devices with Software- Defined Radio	2	Có	IEEE 4th International Conference on Computer and Communication Systems (ICCCS), Singapore, 2019 ISBN: 978-1-7281- 1322-7	- Scopus	2	664- 668	02/2019
28	Risk Management in Projects Based on Open-Source Software	4	Không	8th International Conference on Software and Computer Applications (ICSCA '19), Malaysia ISBN: 978-1-4503-6573-4	- Scopus	2	178- 183	02/2019

29	Term Deposit Subscription Prediction Using Spark MLlib and ML Packages	3	Có	5th International Conference on E- Business and Applications (ICEBA 2019) Thailand ISBN: 978-1-4503-6262-7	- Scopus		88-93	02/2019
30	K-means Clustering Using R A Case Study of Market Segmentation	3	Có	5th International Conference on E- Business and Applications (ICEBA 2019) Thailand ISBN: 978-1-4503-6262-7	- Scopus		100- 104	02/2019
31	Customer Segmentation Using Hierarchical Agglomerative Clustering	3	Có	2nd International Conference on Information Science and Systems (ICISS 2019), Japan ISBN: 978-1-4503-6103-3	- Scopus		33-37	03/2019
32	I-PD Controller Design based on Robust Viewpoint	3	Không	2nd International Conference of Intelligent Robotic and Control Engineering (IRCE), Singapore ISBN-13: 978-1- 7281-4192-3	- Scopus		27-31	08/2019

33	Model-Driven Design for Fast Deployment of Embedded Systems	4	Có	2nd International Conference of Intelligent Robotic and Control Engineering (IRCE), Singapore ISBN-13: 978-1-7281-4192-3	- Scopus		138 - 142	08/2019
34	Comparing ML Algorithms on Financial Fraud Detection	2	Không	2nd International Conference on Data Science and Information Technology (DSIT 2019), Korea ISBN: 978-1-4503-7141-4	- Scopus		25-29	07/2019
35	Continuous Integration for Android Application Development and Training	2	Có	3rd International Conference on Education and Multimedia Technology (ICEMT 2019), Japan ISBN: 978-1-4503-7210-7	- Scopus		145-149	07/2019
36	Agile Solution of Color Image Encryption Using Random Permutation Algorithm	2	Không	7th International Conference on Computer and Communications Management (ICCCM 2019) Thailand ISBN: 978-1-4503-7195-7	- Scopus		13-17	07/2019

37	Robotic Process Automation and Opportunities for Vietnamese Market	3	Không	7th International Conference on Computer and Communications Management (ICCCM 2019), Thailand ISBN: 978-1-4503-7195-7	- Scopus	4	86-90	07/2019
38	Energy saving solution for air conditioning systems	3	Có	(eds) Future Data and Security Engineering. FDSE 2019. Lecture Notes in Computer Science ISSN 0302-9743 ISSN 1611-3349 (electronic) Lecture Notes in Computer Science ISBN 978-3-030-35652-1 ISBN 978-3-030-35653-8 (eBook)	- Scopus		11814, 618-628	11/2019
39	Cryptocurrencies Price Index Prediction Using Neural Networks On Bittrex Exchange	2	Có	(eds) Future Data and Security Engineering. FDSE 2019. Lecture Notes in Computer Science ISSN 0302-9743 ISSN 1611-3349 (electronic) Lecture Notes in Computer Science ISBN 978-3-030-35652-1 ISBN 978-3-030-35653-8 (eBook)	- Scopus		11814, 648-655	11/2019

40	Application of fuzzy logic in university suggestion system for Vietnamese high school students	2	Có	(eds) Future Data and Security Engineering. FDSE 2019. Lecture Notes in Computer Science ISSN 0302-9743 ISSN 1611-3349 (electronic) Lecture Notes in Computer Science ISBN 978-3-030-35652-1 ISBN 978-3-030-35653-8 (eBook)	- Scopus		11814, 656-664	11/2019
41	Counting People using images from two low cost Webcam	1	Có	(eds) Future Data and Security Engineering. FDSE 2019. Lecture Notes in Computer Science ISSN 0302-9743 ISSN 1611-3349 (electronic) Lecture Notes in Computer Science ISBN 978-3-030-35652-1 ISBN 978-3-030-35653-8 (eBook)	- Scopus		11814, 688-695	11/2019
42	Risk Management for Agile Projects in Offshore Vietnam	4	Không	Tenth International Symposium on Information and Communication Technology (SoICT 2019), Hanoi ISBN: 978-1-4503-7245-9	- Scopus		377-384	12/2019

43	Implementing an Android Application for Automatic Vietnamese Business Card Recognition	2	Có	Pattern Recognition and Image Analysis, ISSN 15556212, 10546618	Q3, ESCI, Scopus	3	29, 156–166	04/2019
44	Surface Classification of Damaged Concrete using Deep Convolutional Neural Network	3	Có	Pattern Recognition and Image Analysis, ISSN 15556212, 10546618	Q3, ESCI, Scopus	1	29, 676–687	12/2019
45	Vietnamese speech command recognition using Recurrent Neural Networks	4	Có	Journal of Advanced Computer Science and Applications (IJACSA) ISSN : 2156-5570 (Online) ISSN : 2158-107X (Print) Journal Scopus, Q4	- Scopus	1	10, 7, 194-200	07/2019

46	Smarthome control unit using Vietnamese speech command	6	Có	(eds) Intelligent Computing & Optimization. ICO 2019. Advances in Intelligent Systems and Computing ISSN 2194-5357 ISSN 2194-5365 (electronic) Advances in Intelligent Systems and Computing ISBN 978-3-030-33584-7 ISBN 978-3-030-33585-4 (eBook)	- Scopus		1072, 290-300	10/2019
47	SSD-Mobilenet implementation for classifying fish species	2	Có	(eds) Intelligent Computing & Optimization. ICO 2019. Advances in Intelligent Systems and Computing ISSN 2194-5357 ISSN 2194-5365 (electronic) Advances in Intelligent Systems and Computing ISBN 978-3-030-33584-7 ISBN 978-3-030-33585-4 (eBook)	- Scopus	4	1072, 399-408	10/2019

48	Flexible development for embedded system software	3	Có	(eds) RICE 2019. Advances in Intelligent Systems and Computing ISSN 2194-5357 ISSN 2194-5365 (electronic) Advances in Intelligent Systems and Computing ISBN 978-981-15-2779-1 ISBN 978-981-15-2780-7 (eBook)	- Scopus		1125, 873-883	04/2020
49	Evaluating Blockchain-IoT Frameworks	3	Không	(eds) RICE 2019. Advances in Intelligent Systems and Computing ISSN 2194-5357 ISSN 2194-5365 (electronic) Advances in Intelligent Systems and Computing ISBN 978-981-15-2779-1 ISBN 978-981-15-2780-7 (eBook)	- Scopus		1125, 899-912	04/2020
50	A flexible platform for industrial applications based on RS485 networks	4	Có	Journal of Communications ISSN: 1796-2021 (Online); 2374-4367 (Print)	Q3, Scopus		15, 3, 245-255	03/2020

51	Performance Indices Evaluation of Cascade Controller Tuning Method Based on Soft Oscillation Index	2	Không	International Journal of Electrical and Electronic Engineering & Telecommunications ISSN: 2319-2518 (Online). Scopus Q4.	- Scopus		9, 5, 324-330	09/2020
52	Risk Management for Software Projects in Banking	3	Có	6th International Conference on E-Business and Applications (ICEBA 2020) Malaysia, ISBN: 978-1-4503-7735-5	- Scopus		65-69	02/2020
53	Evaluating Huge Matrix Multiplication on Real Hadoop Cluster	2	Có	5th International Conference on Intelligent Information Technology, Hanoi ISBN: 978-1-4503-7659-4	- Scopus		39-44	02/2020
54	Offshore Development Center Management in Action	3	Có	5th International Conference on Intelligent Information Technology, Hanoi, ISBN: 978-1-4503-7659-4	- Scopus		77-85	02/2020

55	Traffic Light Control at Isolated Intersections in Case of Heterogeneous Traffic	2	Có	(eds.), Soft Computing for Biomedical Applications and Related Topics, Studies in Computational Intelligence 899 ISBN 978-3-030-49536-7	- Scopus		899, 269-280	06/2020
56	Clustering of Time-Series Balance History Data Streams Using Apache Spark	2	Có	(eds) Cooperative Design, Visualization, and Engineering. CDVE 2020. Lecture Notes in Computer Science, vol 12341. Springer, Cham. ISBN 978-3-030-60815-6.	- Scopus		12341, 115-124	10/2020
57	Logging and Monitoring System for Streaming Data	2	Có	(eds) Cooperative Design, Visualization, and Engineering. CDVE 2020. Lecture Notes in Computer Science, vol 12341. Springer, Cham. ISBN 978-3-030-60815-6.	- Scopus		12341, 184-191	10/2020

58	Centralized Access Point for Information System Integration Problems in Large Enterprises	2	Có	(eds) Cooperative Design, Visualization, and Engineering. CDVE 2020. Lecture Notes in Computer Science, vol 12341. Springer, Cham. ISBN 978-3-030-60815-6	- Scopus		12341, 239-248	10/2020
59	A Collaborative Web Application Based on Incident Management Framework for Financial System	2	Có	(eds) Cooperative Design, Visualization, and Engineering. CDVE 2020. Lecture Notes in Computer Science, vol 12341. Springer, Cham. ISBN 978-3-030-60815-6.	- Scopus		12341, 289-301	10/2020
60	Early Warning System for Shock Points on the Road Surface	2	Có	(eds) Cooperative Design, Visualization, and Engineering. CDVE 2020. Lecture Notes in Computer Science, vol 12341. ISBN 978-3-030-60815-6.	- Scopus		12341, 302-311	10/2020

61	Analysing Effects of Customer Clustering for Customer's Account Balance Forecasting	2	Có	x (eds) Computational Collective Intelligence. ICCCI 2020. Lecture Notes in Computer Science, vol 12496. Springer, Cham. ISBN 978-3-030-63006-5	- Scopus		12496, 255-266	11/2020
62	Evaluation of the Cleft-Overstep Algorithm for Linear Regression Analysis	2	Có	(eds) Computational Collective Intelligence. ICCCI 2020. Lecture Notes in Computer Science, vol 12496. Springer, Cham. ISBN 978-3-030-63006-5	- Scopus		12496, 400-411	11/2020
63	A Flexible Internet of Things Architecture for Data Gathering and Monitoring System	3	Có	(eds) Future Data and Security Engineering. Big Data, Security and Privacy, Smart City and Industry 4.0 Applications. FDSE 2020. Communications in Computer and Information Science, vol 1306. Springer, Singapore. ISBN 978-981-33-4369-6	- Scopus		1306, 189-199	11/2020

64	Incremental Learning for Classifying Vietnamese Herbal Plant	2	Có	(eds) Future Data and Security Engineering. Big Data, Security and Privacy, Smart City and Industry 4.0 Applications. FDSE 2020. Communications in Computer and Information Science, vol 1306. Springer, Singapore. ISBN 978-981-33-4369-6	- Scopus		1306, 434-442	11/2020
65	Automatic Vietnamese Passport Recognition on Android Phones	2	Có	(eds) Future Data and Security Engineering. Big Data, Security and Privacy, Smart City and Industry 4.0 Applications. FDSE 2020. Communications in Computer and Information Science, vol 1306. Springer, Singapore. ISBN 978-981-33-4369-6	- Scopus		1306, 476-485	11/2020

66	Application of Customized Term Frequency-Inverse Document Frequency for Vietnamese Document Classification in place of Lemmatization	2	Có	(eds) Intelligent Computing and Optimization. ICO 2020. Advances in Intelligent Systems and Computing, vol 1324. Springer, Cham. ISBN 978-3-030-68153-1			1324, 406-417	02/2021
67	Unsafe construction behavior Classification using Deep Convolutional Neural Network	2	Có	Pattern Recognition and Image Analysis, ISSN 15556212, 10546618	Q3, ESCI, Scopus		21, 2, 271-284	06/2021

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UỶ là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 4 ([43] [44] [50] [67])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UỶ là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị

thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 06 tháng 08 năm 2021

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)